

Số: 43 /TB-UBND

Đại Từ, ngày 13 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO

Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu và kế hoạch vốn đầu tư XDCB Quý I năm 2020 Huyện Đại Từ

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Thông tư 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 8229/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020 huyện Đại Từ;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Đại Từ: Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về việc phân bổ kế hoạch vốn Ngân sách trung ương, vốn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Đại Từ năm 2020 (lần 1); Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 về việc phân bổ kế hoạch vốn Ngân sách trung ương, vốn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững huyện Đại Từ năm 2020 (lần 1) và đính chính một số nội dung, điều chỉnh kế hoạch vốn đã giao tại Quyết định 167/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND huyện Đại Từ;

UBND huyện Đại Từ thông báo công khai kết quả lựa chọn nhà thầu và kế hoạch vốn đầu tư XDCB Quý I năm 2020 huyện Đại Từ với các nội dung như sau:

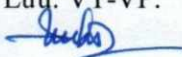
1. Nội dung công khai: Kết quả lựa chọn nhà thầu và kế hoạch vốn đầu tư XDCB Quý I năm 2020 gồm: Ngân sách huyện Đại Từ; Ngân sách tỉnh hỗ trợ; chương trình MTQG; Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và các nguồn vốn khác.

(Có Biểu chi tiết đính kèm)

2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại Bảng tin của UBND huyện và Bảng niêm yết của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đại Từ. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh (B/cáo);
- TT HU, TT HĐND huyện (B/cáo);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Ban Kinh tế HĐND huyện;
- Các cơ quan trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-VP.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Anh

**CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO
VÀ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số **43** /TB-UBND ngày **13** tháng 02 năm 2020 của UBND huyện Đại Từ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	137.068	137.068	
1	Chi bồi thường GPMB khu di tích lịch sử 27/7 (hoàn trả quỹ phát triển đất tỉnh Thái Nguyên)	3.500	3.500	
2	Đường giao thông liên huyện Đại Từ - huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang (từ xóm Đồng Ao xã Yên Lãng huyện Đại Từ sang xã Lương Thiện huyện Sơn Dương); HM: Di chuyển đường điện	137	137	
3	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500- Mở rộng quy hoạch dân cư Sân vận động trung tâm huyện Đại Từ	190	190	
4	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư xóm Cầu Đá xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	35	35	
5	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Quân Chu	106	106	
6	QH mở rộng trung tâm hành chính UBND huyện	833	833	
7	XD ngầm tràn Suối Mang thuộc dự án kéo dài từ đường Nam sông Công lên xã Tiên Hội	1.000	1.000	
8	XD ngầm tràn Suối Long thuộc dự án kéo dài từ đường Nam sông Công lên xã Tiên Hội	1.000	1.000	
9	Duy tu, sửa chữa các cầu treo trên địa bàn huyện Đại Từ			
10	Quy hoạch chung đô thị Cù Vân	365	365	
11	Quy hoạch chung thị trấn Hùng Sơn mở rộng huyện Đại Từ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050	500	500	
12	Lập đề án đề nghị công nhận thị trấn Hùng Sơn mở rộng, huyện Đại Từ đạt tiêu chí đô thị loại IV	150	150	
13	Lập đề án đề nghị công nhận xã Cù Vân huyện Đại Từ đạt tiêu chí đô thị loại IV	307	307	
14	Trụ sở làm việc liên cơ quan và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Đại Từ	5.330	5.330	
15	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 mở rộng khuôn viên BCH quân sự huyện	73	73	
16	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cải tạo, chỉnh trang các khu đất xen kẹt còn lại thuộc khu dân cư sân vận động huyện	383	383	
17	Điều chỉnh cục bộ QH chung thị trấn Hùng Sơn	30	30	
18	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư trung tâm xã Mỹ yên	130	130	
19	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư xóm Giữa 3 và chợ trung tâm, xã Văn yên	67	67	
20	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư trung tâm xã Bình Thuận	264	264	
21	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư xóm Duyên xã Ký Phú	63	63	
22	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư xã Cù Vân (Khu dân cư số 1)	187	187	
23	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư xã Cù Vân (Khu dân cư số 2)	232	232	
24	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư xã Cù Vân (Khu dân cư số 3)	232	232	
25	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư An Long, thị trấn Hùng Sơn	368	368	

STT	Nội dung	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
26	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Royal Villa, thị trấn Hùng	302	302	
27	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư kiểu mẫu xã Tân Linh	139	139	
28	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 mở rộng và hoàn thiện dự án cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và các khu đất xen kẹt còn lại thuộc khu dân cư Đồng Khốc thị trấn Hùng Sơn	162	162	
29	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư trung tâm xã Minh Tiến	160	160	
30	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư trung tâm xã Đức Lương	52	52	
31	Cải tạo, sửa chữa các nhà ở học viên, nhà tiếp đón khách và nhà điều trị, y tế cơ sở điều trị nghiện tự nguyện thuộc UBND huyện ĐT	1.500	1.500	
32	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị quần thể di tích Núi Vắn, Núi Võ và các di tích gắn liền với cuộc đời, sự nghiệp tử tướng Lưu Nhân Chú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	1.000	1.000	
33	Duy tu sửa chữa các cầu treo trên địa bàn huyện	569	569	
34	Duy tu sửa chữa đường Phúc Lương, Minh Tiến	262	262	
35	Trụ sở làm việc 3 tầng UBND huyện Đại Từ (nhà làm việc số 6)	2.241	2.241	
36	Trung tâm văn hóa các dân tộc huyện Đại Từ	15.581	15.581	
37	Trung tâm Chính trị huyện Đại Từ, hạng mục: San nền, kê đá	1.000	1.000	
38	BT GPMB mở rộng khu xử lý rác thải huyện Đại Từ	4.683	4.683	
39	Bồi thường GPMB sân thể thao xã Minh Tiến	2.000	2.000	
40	Bồi thường, GPMB dự án: Trung tâm văn hóa thể thao xã Văn Yên	2.500	2.500	
41	Bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án: Trung tâm văn hóa thể thao xã Cát Nê, Hoàng Nông	2.500	2.500	
42	Đường giao thôn nông thôn xóm Thuận Yên xã Mỹ Yên năm 2020	144	144	
43	Đường giao thông liên xóm Thọ đi xóm Lược 2, Lược 1, xóm Mật xã Phục Linh	96	96	
44	Đường bê tông xóm La Vĩnh, Đồng Gốc xã Cát Nê (từ đường 261 đến ngã tư nhà anh Tinh Tuyên)	272	272	
45	Đường giao thông trục xóm Tân lập xã Cát Nê (đoạn từ nhà văn hóa xóm đến nhà ông Phụng)	12	12	
46	Đường giao thông liên xóm Cầu Đá - Ao Mật xã Hoàng Nông	721	721	
47	Đường giao thông nông thôn liên xóm Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, xóm Gò, xóm Phố, xóm Đồng Thác xã Phú Thịnh	1.396	1.396	
48	Đường giao thông xóm Tân Hợp 3 xã Minh Tiến	1.296	1.296	
49	Đường giao thông liên xóm Chiếm 2 - Tân Tiến 1 xã Quân Chu	404	404	
50	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông nông thôn xã Lục Ba (đoạn từ đường bê tông xóm Bầu Châu đi Nghĩa trang nhân dân Đầm Guộc xóm Bầu Châu xã Lục Ba)	208	208	
51	Nâng cấp tuyến đường đoạn từ ngã ba ông Vệ đi Đồng Âm xóm Gò Lớn xã Lục Ba	600	600	
52	Đường giao thông liên xóm Minh Thắng đi xóm Cây Thổ xã Na Mao	600	600	
53	Duy tu, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xóm Mon Đình - Na Muồng - Chùa Chinh xã Đức Lương	400	400	
54	Kênh mương Cây Ngà xóm Tiên Phong xã Đức Lương	750	750	
55	Đường giao thông liên xóm Đồi - Chùa Chinh xã Đức Lương	148	148	
56	Đường GTNT xã Yên Lãng (đoạn từ chợ trung tâm nối vào xóm Tiên Phong, xóm Mới, Chiến Thắng xã Yên Lãng)	264	264	
57	Đường bê tông xi măng vào xóm Đồng Trăng xã Yên Lãng	780	780	
58	Đường giao thông liên xóm 6, 10, 14 xã Phú Xuyên (đoạn từ Quốc lộ 37 đi vào nghĩa trang liệt sỹ xã và đi vào các xóm 6, 10, 14)	33	33	
59	Đường trần liên hợp công xóm 11 xã Phú Xuyên	689	689	
60	Nâng cấp, sửa chữa đập xóm Na Mẩn xã Phú Cường	420	420	

STT	Nội dung	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
61	Nhà văn hóa xã Phú Cường, hạng mục: Nhà để xe, bồn hoa	33	33	
62	Đường giao thông liên xóm Na Khâm - Phúc Sơn - Hàm Rồng xã Phúc Lương	403	403	
63	Đường giao thông liên xóm Na Khâm - Phúc Sơn - Hàm Rồng xã Phúc Lương	250	250	
64	Đường giao thông nông thôn xóm Thuận Yên xã Mỹ Yên	117	117	
65	Đường vào trường Tiểu học Phúc Lương (điểm đầu là đường Phúc Lương - Minh Tiến, điểm cuối là cổng trường Tiểu học)	253	253	
66	Đường giao thông liên xóm Cỏ Rôm - Cây Hồng (đoạn dốc ông Kỳ đi trạm điện xóm Cỏ Rôm); Hạng mục: Mặt đường, rãnh dọc, lề đường.	171	171	
67	Đối ứng xây dựng Trường Tiểu học Minh Tiến, hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	509	509	
68	Đường Nông Trường - Tân Lập xã Cát Nê	761	761	
69	Đường giao thông liên xóm Lược 1 đi xóm Mận xã Phục Linh	870	870	
70	Mở rộng nền đường, đổ bê tông xóm Nam Thắng - Đồng Bản xã Na	398	398	
71	Sửa chữa kênh mương xóm Đầm Mua xã Bản Ngoại	135	135	
72	Sửa chữa kênh mương nội đồng xóm Khâu Giáo I xã Bản Ngoại	135	135	
73	Xây dựng đường bê tông trục xóm Cao khản xã Bản Ngoại	135	135	
74	Đường GTLX Na Khâm - Phúc Sơn - Hàm Rồng (đoạn từ Phúc Sơn đi Hàm Rồng) xã Phúc Lương; Hạng mục: Nền đường, cống ngang, rãnh thoát nước	15	15	
75	Đường giao thông liên xóm Cây Ngái - Cây Thống xã Phúc Lương	520	520	
76	Đường giao thông xã Phúc Lương huyện Đại Từ đi Bộc Nhiêu huyện Định Hóa (đoạn từ đường nhựa xóm Khuôn Thùng xã Phúc Lương đi xóm Vân Nhiêu xã Bộc Nhiêu huyện Định hóa)	339	339	
77	Đường giao thông liên xóm Na Khâm - Phúc Sơn - Hàm Rồng xã Phúc Lương	195	195	
78	Đường giao thông liên xóm Nhất Tâm - Cỏ Rôm - Cây Hồng xã Phúc Lương.	484	484	
79	Đường giao thông liên xóm Na Khâm - Phúc Sơn - Hàm Rồng xã Phúc Lương	1.186	1.186	
80	Kênh mương xóm Đạn 2, Đạn 3 xã Ký Phú	29	29	
81	Xây dựng Đập Gò Miếu xóm Cạn xã Ký Phú	1.347	1.347	
82	Cầu đường liên xóm từ xóm 4 sang xóm 6 xã Cù Vân	254	254	
83	Cầu đường liên xóm từ xóm 11 sang xóm 14 xã Cù Vân	450	450	
84	Xây dựng cầu liên xóm từ xóm 2 đi xóm 3 và cầu liên xóm từ xóm 3 đi xóm 4 xã Cù Vân	200	200	
85	Kênh mương xóm 4 xã Phú Xuyên	800	800	
86	Đường tràn liên hợp cống xóm 11 xã Phú Xuyên	576	576	
87	Nhà Văn hóa xã Mỹ Yên, hạng mục: Sân bê tông và các công trình phụ trợ.	915	915	
88	Nâng cấp, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ xã Mỹ Yên	150	150	
89	Điểm thu gom rác thải xã Minh Tiến	38	38	
90	Xây mới Sân thể thao xã Minh Tiến (liên kết với sân tập thể thao của trường Tiểu học và THCS xã Minh Tiến)	507	507	
91	Chợ xã Minh Tiến, hạng mục: Sửa chữa các Kiốt bán hàng, xây dựng hoàn thiện tường rào, rãnh thoát nước.	72	72	
92	Đường giao thông xóm Tân Hợp 3 xã Minh Tiến	445	445	
93	Cải tạo, sửa chữa nhà kho lạnh bảo quản nông sản xã Bản Ngoại	10	10	
94	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa, nhà bảo vệ, đường vào nhà văn hóa xã Bản Ngoại	70	70	
95	Nâng cấp hệ thống kênh mương sau trạm bơm điện Đồng Ninh xã Bản Ngoại	550	550	

STT	Nội dung	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
96	Trường mầm non Hà Thượng, hạng mục: Hàng rào	258	258	
97	Hạ tầng khu dân cư xóm Tân Lập xã Tân Thái	32	32	
98	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu quy hoạch dân cư xóm Tân Lập xã Tân Thái	296	296	
99	Đường giao thông nông thôn từ trung tâm xã đi xóm Kẹm xã La	196	196	
100	Nâng cấp Kênh mương Gọng vọt Lau Sau - La Nạc- Non Bẹo xã La Bằng	657	657	
101	Nâng cấp mở rộng tuyến đường thuộc trung tâm xã La Bằng	207	207	
102	Xây dựng công, tường rào Trung tâm văn hóa xã La Bằng	315	315	
103	Xây dựng kênh chính đập Cây Hồng xã Quân Chu	21	21	
104	Đường giao thông liên xóm Tân Yên 1 - Tân Tiến 1 xã Quân Chu	460	460	
105	Đường giao thông liên xóm Chiêm 2 - Tân Tiến 1 xã Quân Chu	474	474	
106	Nhà văn hóa xã Quân Chu, hạng mục: nhà vệ sinh, sân bê tông	409	409	
107	Đường giao thông liên xóm Hùng Vương - Vạn Thành 2 xã Quân	800	800	
108	Mở rộng đường giao thông từ ĐT 261 vào Trường mầm non xã Quân Chu	720	720	
109	Cải tạo, sửa chữa ngầm tràn cống hộp đường vào khu sản xuất xóm Tân Tiến 1, Tân Tiến 2 xã Quân Chu	500	500	
110	Đường giao thông liên xóm Tân Yên 1 - Tân Yên 2 xã Quân Chu	570	570	
111	Kênh mương liên xóm Cây Hồng - Đồng Cọ xã Yên Lãng	500	500	
112	Kênh mương xóm Cầu trà xã Yên Lãng	800	800	
113	Kênh mương liên xóm Nhất Trí - xóm Mới xã Yên Lãng.	241	241	
114	Đường giao thông từ Trạm y tế đến Trung tâm văn hóa thể thao xã Hoàng Nông	200	200	
115	Cải tạo, nâng cấp hồ Gốc Sộp xóm An Sơn xã Hoàng Nông	314	314	
116	Trung tâm văn hóa thể thao xã Hoàng Nông	1.300	1.300	
117	Xây dựng kênh chính thuộc cánh đồng xóm Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2 xã Phú Thịnh	74	74	
118	Đường giao thông liên xóm Làng Thượng - Đồng Thác xã Phú Thịnh, hạng mục: Nền đường, cống ngang, rãnh thoát nước	248	248	
119	Đường giao thông liên xóm Phú Thịnh 1 đi xóm Phú Thịnh 2 (từ nhà bà Lập đến nhà ông Thọ) xã Phú Thịnh.	94	94	
120	Đường giao thông nông thôn liên xóm Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, xóm Gò, xóm Phố, xóm Đồng Thác xã Phú Thịnh	697	697	
121	Đường giao thông liên xóm Làng Thượng - Đồng Thác và cầu Làng Thượng xã Phú Thịnh	530	530	
122	Đường giao thông liên xóm Vũ Thịnh 1 - Kim Tào xã Phú Thịnh	700	700	
123	Xây dựng chợ trung tâm xã Cát Nê, hạng mục: Hàng rào, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước	400	400	
124	Kênh mương xóm Lò Mật xã Cát Nê (từ ngã ba anh Xuân Hồng đến ĐT 261)	550	550	
125	Trung tâm văn hoá thể thao xã Lục Ba, hạng mục: Cống, hàng rào, rãnh thoát nước và các công trình phụ trợ	300	300	
126	Nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn xóm Văn Thanh đi xóm Thành Lập xã Lục Ba	400	400	
127	Nâng cấp tuyến đường đoạn từ cầu ông Bình đi nhà ông Hiên xóm Đàm Giáo xã Lục Ba	101	101	
128	Nâng cấp, sửa chữa đập Đá Mài và kênh sau đập xóm Văn Thanh xã Lục Ba	130	130	
129	Nâng cấp đường bê tông xóm Thành Lập xã Lục Ba	210	210	
130	Xây dựng chợ trung tâm xã Lục Ba, hạng mục: Rãnh thoát nước, sân bê tông, cống, hàng rào, nhà vệ sinh	520	520	
131	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nghĩa trang liệt sỹ xóm Bình Hương đi nhà ông Khanh xóm Đàm Giáo xã Lục Ba	200	200	

STT	Nội dung	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
132	Nâng cấp, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ xã Lục Ba	60	60	
133	Nhà văn hóa xã Tân Linh, hạng mục: Sân bê tông, rãnh thoát nước	472	472	
134	Kênh mương xóm Na Quýt xã Phú Cường	22	22	
135	Điểm tập kết rác thải xã Phú Cường	15	15	
136	Xây dựng kênh mương xóm Bán Luông xã Phú Cường	48	48	
137	Tuyến từ Trạm điện xóm Văn Cường 3 - xóm Na Quýt nối đường liên xã Na Mao - nối đường liên xã Na Mao - Phú Cường - Đức Lương	33	33	
138	Nhà văn hóa xã Phú Cường, hạng mục: Nhà để xe, bồn hoa	308	308	
139	Trung tâm văn hóa thể thao xã Khôi Kỳ	486	486	
140	Chợ nông thôn xã Phú Lạc, hạng mục: Các công trình phụ trợ (Công, hàng rào, rãnh thoát nước, nhà vệ sinh, . . .)	455	455	
141	Trung tâm Văn hóa Thể thao xã Phú Lạc huyện Đại Từ.	470	470	
142	Đường giao thông nông thôn tiên tiến xã Tiên Hội (đoạn từ QL 37 vào khu di tích lịch sử Quốc gia "điểm nhận Quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa tại xã Tiên Hội")	60	60	
143	Kênh mương từ khu đồng xóm Bãi Cái - xóm Trung Na 2 xã Tiên Hội	121	121	
144	Kênh mương liên xóm Đại Quyết - Phố Dầu xã Tiên Hội	500	500	
145	Kênh mương Trà ri - Chính Tắc xã Na Mao	38	38	
146	Nâng cấp, sửa chữa đường điện trạm bơm Trà ri xã Na Mao	49	49	
147	Đường bê tông từ xóm Đồi xã Na Mao đi xóm Vẽ xã Phú Xuyên thuộc xã Na Mao.	432	432	
148	Đường giao thông liên xóm (đoạn từ xóm Minh Thắng xã Na Mao đi xóm Chiềng xã Phú Cường) thuộc xã Na Mao.	210	210	
149	Đường giao thông liên xóm (đoạn từ xóm Minh Lợi đi Nghĩa trang nhân dân) xã Na Mao	500	500	
150	Xây dựng Cầu Cây Săng (đoạn đường từ xóm Cây Lai đi xóm Cầu Bật) xã Na Mao	380	380	
151	Kênh mương liên xóm (đoạn từ Đồng Lược 2 đến đầu Lò Gạch) xã Phục Linh	637	637	
152	Điểm tập kết xe chở rác xã Bình Thuận	94	94	
153	Nhà văn hóa xã Bình Thuận, hạng mục: 04 phòng chức năng	36	36	
154	Đường giao thông liên xóm Chùa, xóm Trại xã Bình Thuận	380	380	
155	Kênh mương xóm Thống Nhất xã Đức Lương	646	646	
156	Đường giao thông liên xóm Tiên Phong - Thống Nhất xã Đức	2.600	2.600	
157	Đường giao thông liên xóm Đồi - Chùa Chinh xã Đức Lương	648	648	
158	Nhà văn hóa xã Văn Yên, hạng mục: Tường rào và các hạng mục phụ trợ	211	211	
159	Sửa chữa, nâng cấp đập Vai Xanh thuộc xóm Kỳ Linh xã Văn Yên	800	800	
160	Sửa chữa, nâng cấp đập Vai Què thuộc xóm Dưới 2 xã Văn Yên	1.300	1.300	
161	Đường bê tông xóm Giữa 1 xã Văn Yên (Từ nhà ông Ninh Tùng đến cầu Suối Chùa Già)	1.600	1.600	
162	Sửa chữa 4 phòng chức năng Văn hóa xã Vạn Thọ, hạng mục: Phần nền, mái, cửa sổ, cửa chính	282	282	
163	Đường giao thông nông thôn xóm 7 xã Vạn Thọ	35	35	
164	Đường giao thông nông thôn xóm 8 xã Vạn Thọ	92	92	
165	Đường giao thông nông thôn xóm 10 xã Vạn Thọ	29	29	
166	Kênh mương xóm Tân Bình - Thác Vạng xã An Khánh	320	320	
167	Nâng cấp cầu ông Đôn xóm Đá Thần xã An Khánh	150	150	
168	Đường giao thông liên xóm Cò Rôm - Cây Hồng (đoạn dốc ông Kỳ đi trạm điện xóm Cò Rôm); Hạng mục: Mặt đường, rãnh dọc, lề đường	1.888	1.888	

STT	Nội dung	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
169	Xây mới tường rào và nâng cấp sân thể dục trường tiểu học Việt Án (xã Na Mao)	560	560	
170	Mở rộng nền đường, đổ bê tông xóm Nam Thắng - Đồng Bản xã Na Mao	465	465	
171	Xây mới 6 nhà văn hoá các xóm: Thái Hà, Khuân U, Cây Lai, Ao Soi, Minh Thắng, và xóm Trung Tâm xã Na Mao.	712	712	
172	Mở rộng nền đường và đổ bê tông đường đi nghĩa trang nhân dân: Nhánh 1 từ nhà bà Hoà đến nhà ông Tú, Nhánh 2 từ ngã ba nhà ông Ti vào nghĩa trang Lò gạch xã Na Mao	803	803	
173	Sân văn hóa thể thao xã Văn Yên	3.550	3.550	
174	Xây mới nhà văn hóa 10 xóm (Kỳ Linh, Cầu Găng, Đình 1, Đình 2, Dưới 3, Bầu 2, Bậu 1, Bậu 2, Núi, Mây) xã Văn Yên	1.000	1.000	
175	Sửa chữa nhà văn hóa 5 xóm (Giữa 1, Giữa 2, Dưới 2, Bầu 1, Dưới 1) xã Văn Yên	250	250	
176	Sửa chữa kênh mương xóm Mây xã Văn Yên	560	560	
177	Sửa chữa kênh mương xóm Đình 1 xã Văn Yên	768	768	
178	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Văn Yên, hạng mục: Cổng, tường rào, nhà vệ sinh học sinh	500	500	
179	Xây mới nhà văn hóa 11 xóm (Trung Nhang, Đồng Nghè, Nương Cao, La Lang, Đầu Cầu, Lò Mật, Đồng Phú, Đồng Góc, Gò Trầu, La Vĩnh, Nông Trường) xã Cát Nê	1.100	1.100	
180	Sửa chữa nhà văn hóa 2 xóm (Đình, Thâm Thịnh) xã Cát Nê	100	100	
181	Đường Nông Trường - Tân Lập xã Cát Nê	1.905	1.905	
182	Trung tâm thể thao xã Cát Nê, hạng mục: Sân nền, kè, đường vào, cổng hàng rào.	3.150	3.150	
183	Đường bê tông xi măng (từ nhà anh Hải Loan đến nhà bà Quỳnh Viết) xã Cát Nê	1.200	1.200	
184	Đường bê tông xi măng (từ ngã ba Đồng Góc đến nhà ông Nhung xóm Trung Nhang) xã Cát Nê	1.200	1.200	
185	Đường BTXM xóm Tân Phú (từ kè Phân Thủy đến đường bê tông xóm Đồng Góc) xã Cát Nê	1.200	1.200	
186	Đường bê tông liên xóm Lê Lợi - Rừng Văn xã Bản Ngoại	742	742	
187	Xây dựng hàng rào khu trung tâm văn hóa xã Quân Chu	750	750	
188	Xây mới 7 nhà văn hóa xóm xã Minh Tiến (Lưu Quang 1, Trung Tâm, Tân Hợp 3, Tân Hợp 4, Hòa Tiến 1, Hòa Tiến 2, Minh Hòa)	700	700	
189	Trạm bơm điện xóm 2 Hòa Tiến xã Minh Tiến	1.415	1.415	
190	Trường Tiểu học Minh Tiến, hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8	3.184	3.184	
191	Tường bao sân văn hóa thể thao xã Minh Tiến	1.000	1.000	
192	Sửa chữa 03 nhà văn hóa xóm xã Minh Tiến (Lưu Quang 2, Lưu Quang 4, Lưu Quang 5)	150	150	
193	Đường liên xã Phú Cường - Minh Tiến; (Từ cầu treo Minh Hòa - đến Đình Làng Cướm)	3.045	3.045	
194	Xây dựng 02 nhà văn hóa xóm xã Đức Lương (xóm Tiên Phong, xóm Thống Nhất)	200	200	
195	Đường giao thông liên xóm Lược 1 đi xóm Mận xã Phục Linh	78	78	
196	Kênh mương xã Phục Linh (Đoạn từ Mương Cái đi đồng quan xóm Ngọc Linh)	635	635	
197	Đường giao thôn nông thôn xóm Thuận Yên xã Mỹ Yên năm 2020	161	161	
198	Sửa chữa cổng, hàng rào, sân bê tông, trạm y tế xã Tân Thái huyện Đại Từ	683	683	
199	Đường liên xóm từ nhà văn hóa xóm Bán Luông sang nhà văn hóa xóm Đèo xã Phú Cường	900	900	
200	Kênh mương xóm 4 xã Vạn Thọ huyện Đại Từ	883	883	